

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Nguyên – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/DSST
Ngày: 7/11/2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Phước;
- Bà Trần Thị Phiến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2024/QĐST-DS ngày 23/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1973 (có mặt);
Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Bà Võ Ngọc P, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Phước N, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai của nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D trình bày:

Vào ngày 24/11/2020 ăl, bà D có cho bà Võ Ngọc P vay số tiền 150.000.000đ, khi vay không lập biên nhận, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, **thời hạn vay không thỏa thuận**. Sau khi vay bà P có đóng lãi được 04 tháng số tiền

18.000.000đ, sau đó bà P có yêu cầu giảm lãi xuống còn 2%/ tháng thì bà D cũng đồng ý, bà P đóng lãi được 13 tháng với số tiền 39.000.000đ.

Tháng 01/2023 âl, ông N là em của bà P có nói sẽ bảo lãnh tiền vay và lãi mỗi tháng 1.000.000đ, ông N có đóng lãi được 06 tháng là 6.000.000đ và trả vốn được 50.000.000đ nên bà P còn nợ lại 100.000.000đ.

Vì vậy, bà Dương Thị Mỹ D yêu cầu bà Võ Ngọc P liên đới cùng ông Võ Phước N trả số tiền còn nợ là 100.000.000đ, không tính lãi.

Tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà D yêu cầu bà Võ Ngọc P trả số tiền còn nợ là 100.000.000đ, không tính lãi.

Bị đơn bà Võ Ngọc P trình bày:

Vào năm 2019, bà có vay của bà Dương Thị Mỹ D 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, khi vay không lập biên nhận nợ, không thỏa thuận thời hạn trả. Sau khi vay bà có đóng lãi cho bà D đến năm 2020 thì bà P có vay thêm 50.000.000đ, lãi suất vẫn thỏa thuận 3%/tháng, cũng không lập biên nhận nợ và thỏa thuận thời hạn vay. Mục đích vay tiền là để đóng thuế cho bến đò. Sau khi vay thì em của bà P là Võ Phước N có thay bà trả tiền nhiều lần cho bà D được 50.000.000đ nên còn nợ lại 100.000.000đ.

Bà Dương Thị Mỹ D yêu cầu bà Võ Ngọc P trả số tiền còn nợ là 100.000.000đ, không tính lãi thì bà P cũng đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Phước N vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người liên quan chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Võ Ngọc P trả cho bà Dương Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Dương Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Võ Ngọc P trả số tiền 100.000.000đ, không tính lãi đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà Võ Ngọc P có địa chỉ tại xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Ngọc P, ông Võ Phước N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông N, bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Dương Thị Mỹ D có cho bà Võ Ngọc P vay 150.000.000đ vào năm 2019 và năm 2020, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay, sau khi vay bà P có đóng lãi cho bà D, bà P cũng đã trả cho bà D 50.000.000đ nên còn nợ lại 100.000.000đ. Từ đó đến nay bà P không đóng lãi và trả nợ gốc cho bà D. Do đó bà D yêu cầu bà Võ Ngọc P trả số tiền vốn vay là 100.000.000đ, không tính lãi.

Bà Võ Ngọc P thừa nhận có vay của bà D số tiền 150.000.000đ nhưng đã trả 50.000.000đ nên còn nợ lại 100.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến trình bày của bị đơn xác định bà Võ Ngọc P có vay của bà Dương Thị Mỹ D số tiền 150.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3%/ tháng, khi vay chỉ thỏa thuận miệng không lập biên nhận nợ, cũng không thỏa thuận thời hạn vay. Sau khi vay bà P có trả cho bà D 50.000.000đ nên còn nợ lại 100.000.000đ và bà P cũng đồng ý trả cho bà D số tiền 100.000.000đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Phước N vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu ông Võ Phước N liên đới trả nợ cùng bà P do đó Hội đồng xét xử không xem xét các vấn đề liên quan đến ông Võ Phước N.

[2.2] Về lãi suất: Bà Dương Thị Mỹ D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Bà Võ Ngọc P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ D.
2. Buộc bà Võ Ngọc P có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Mỹ D số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bà Võ Ngọc P phải nộp 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Dương Thị Mỹ D 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 12/8/2024 theo biên lai thu số 0013466 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Lưu HS vụ án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan

